

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày 07-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Khúc Thị Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Cao Đức T** (tên gọi khác: Cao Đức Phụ), sinh ngày 21/8/2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức Đ1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1981; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 15 ngày 03/8/2018 bị Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo phạm tội khi 17 tuổi, 8 tháng, 20 ngày nên được coi là không có án tích). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/12/2020; có mặt.

***- Bị hại:***

1. Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Cao Đức D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Cao Đức M, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Mạc Thị M1; vắng mặt.

2. Bà Cao Thị S; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do là hàng xóm nên Cao Đức T biết gia đình bà Đỗ Thị V thường để tiền bán hàng ở hòm sắt tại quán tạp hóa nên nảy sinh ý định cướp tài sản. Khoảng 08 giờ ngày 09/12/2020 T cầm 01 con dao bằng kim loại dài 33cm đi bộ sang quán tạp hóa thấy bà V đang bán hàng cho bà Mạc Thị M1. T đi đến chỗ bà V, tay trái cầm dao kề vào vùng cổ phía trước bà V, tay phải túm vai trái của bà V để không chế và nói “Tôi cướp”. Thấy vậy, bà M1 bỏ chạy ra ngoài đường, bà V giơ hai tay về phía trước đẩy tay cầm dao của T ra và lùi lại bỏ chạy vào trong nhà hô “Cướp, cướp”. T chạy đến V trí hòm sắt đựng tiền, lấy được 306.000 đồng cho vào túi quần, sau đó bỏ chạy. Khi chạy đến trước cổng nhà bà Cao Thị S, T thấy 01 xe đạp mini dựng ở rìa đường nên hỏi mượn, được bà S đồng ý, T đi xe về hướng xã Đ, huyện K. Trên đường bỏ trốn, T sử dụng 40.000 đồng để mua bánh và nước uống. Khi gần đến UBND xã Đ, huyện K thì bị lực lượng Công an bắt giữ, và thu giữ số tiền T giao nộp là 266.000 đồng, 01 con dao và 01 xe đạp mini.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Do không có tiền chi tiêu nên khoảng 15 giờ ngày 25/11/2020, T đi bộ quanh khu vực thôn N, xã Đ để tìm tài sản trộm cắp thì phát hiện công nhà ông Cao Đức D mở, trong sân dựng 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha BKS 16K4-0874, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. T đi vào dắt xe ra ngoài ngõ rồi nổ máy điều khiển đến nhà anh Phạm Văn H1 ở Q, T bán được 500.000 đồng. T chi tiêu hết 240.000 đồng, còn lại 260.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện K.

Tài sản của bà V bị T chiếm đoạt là số tiền 306.000 đồng. Tài sản của ông D bị T trộm cắp là 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K4-0874 được Hội đồng định giá tài

sản kết luận giá trị 3.000.000 đồng đã thu hồi trả lại cho ông D. 01 chiếc xe đạp mini đã được trả lại cho bà S.

Đối với số tiền 526.000 đồng thu giữ của T; 01 dao bằng kim loại dài 33cm, lưỡi dao dài 20cm, rộng 5,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKT ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Cao Đức T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Do biết gia đình bà Đỗ Thị V thường để tiền bán hàng ở hòm sắt tại quán tạp hóa nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt lấy tiền chi tiêu. Trưa ngày 08/12/2020 T đã lấy 01 dao bằng kim loại dài khoảng 33cm ở nhà ông Cao Đức M (là chú ruột) mang về nhà cất giấu. Khoảng 08 giờ ngày 09/12/2020, T cầm dao đi bộ vào quán bán hàng tạp hóa của bà V thì thấy bà V đang bán hàng cho bà M1. T đi đến chỗ bà V, tay trái cầm dao kề vào cổ bà V để không chế và nói “Tôi cướp” đồng thời tay phải túm vào vai trái của bà V thì bà V giơ hai tay về phía trước đẩy tay cầm dao của T ra và lùi lại, hoảng sợ chạy vào trong nhà hô “Cướp, cướp”, còn bà M1 bỏ chạy ra ngoài đường. Ngay lúc đó, T đi đến V trí hòm sắt đựng tiền, lấy được 306.000 đồng đút vào túi quần, sau đó bỏ chạy. Khi chạy đến trước cổng nhà bà S, thấy có 01 xe đạp mini dựng ở rìa đường nên T hỏi mượn và được bà S đồng ý, T đi xe về hướng xã Đ, huyện K. Trên đường bỏ trốn, T sử dụng 40.000 đồng để mua bánh và nước uống. Khi đi đến gần UBND xã Đ, huyện K thì bị lực lượng Công an bắt giữ, T giao nộp số tiền còn lại vừa cướp được là 266.000 đồng, 01 con dao và 01 xe đạp mini.

Ngoài ra bị cáo T khai nhận, khoảng 15 giờ ngày 25/11/2020, T đi bộ quanh khu vực thôn N, xã Đ để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu thì phát hiện cổng nhà ông Cao Đức D mở, trong sân dựng 01 chiếc xe mô tô BKS 16K4-0874, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Quan sát không có người trông coi, T lén lút đi vào dắt xe ra ngoài ngõ rồi nổ máy điều khiển đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Phạm Văn H1 tại khu vực thôn Q, xã T, huyện K bán được 500.000 đồng. T chi tiêu hết 240.000 đồng, còn lại 260.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện K.

Tại cơ quan điều tra, bị hại bà Đỗ Thị V khai: Khoảng 08 giờ ngày 09/12/2020 khi đang bán hàng cho bà M1 tại quán tạp hóa của gia đình thì T đi đến, tay trái cầm dao kề vào cổ bà, tay phải túm vai trái của bà để không chế và nói

“Tôi cướp”. Ngay lúc đó, bà giơ hai tay về phía trước đẩy tay cầm dao của T và lùi lại, hoảng sợ chạy vào trong nhà hô “Cướp, cướp”. T đi đến hòm sắt đựng tiền lấy một số tiền và bỏ chạy. Bà xác định tài sản của bà bị T chiếm đoạt là số tiền 306.000 đồng; nay bà yêu cầu T trả lại số tiền trên. Bà V không bị thương tích gì và không có yêu cầu đề nghị gì khác, bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, bị hại ông Cao Đức D khai: Khoảng 15 giờ ngày 25/11/2020, ông dựng xe mô tô BKS 16K4-0874 ở sân để đi vào nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, khoảng 30 phút sau đi ra ông phát hiện xe mô tô đã bị trộm cắp, ông không nghi ngờ ai nên làm đơn trình báo công an giải quyết. Nay ông đã nhận lại đầy đủ chiếc xe mô tô BKS 16K4-0874 do bị T trộm cắp. Ông không có yêu cầu đề nghị gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H1 khai: Ngày 25/11/2020, T điều khiển xe mô tô BKS 16K4-0874 đến cửa hàng anh hỏi bán xe. Do gia đình anh buôn bán hàng sắt vụn nên anh đồng ý mua xe mô tô với giá 500.000 đồng. Anh không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Ngày 26/11/2020 anh đã tự nguyện giao nộp xe mô tô BKS 16K4-0874 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K giải quyết. Nay anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 500.000 đồng, anh không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cao Đức M khai: Ông là chú ruột của bị cáo, con dao bằng kim loại dài 33cm, lưỡi dao dài 20cm, rộng 5,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm là của gia đình ông dùng để sử dụng sinh hoạt hàng ngày, nhưng ông không biết bị cáo đã sang nhà lấy con dao từ lúc nào vì gia đình ông thường đi làm cả ngày tối mới về. Nay bị cáo đã sử dụng con dao làm phương tiện phạm tội cướp tài sản của bà V, ông không yêu cầu nhận lại và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng bà Mạc Thị M1 khai: Thống nhất như lời khai của bị cáo và bà V.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng bà Cao Thị S khai: Sáng ngày 09/12/2020 bà đang để chiếc xe đạp mini ở rìa đường trước cửa nhà thì T đi qua hỏi mượn, do là người cùng thôn nên bà đồng ý. Sau khi T điều khiển xe đi thì bà mới được biết việc T vừa thực hiện hành vi cướp tài sản và đang bỏ trốn. Nay bà đã nhận lại đầy đủ chiếc xe đạp và không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm

truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Cao Đức T mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội từ 09 năm 09 tháng đến 11 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập kinh tế ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà V yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 306.000 đồng, được chấp nhận. Buộc bị cáo phải trả lại cho bà V số tiền 306.000 đồng (trong tổng số tiền 526.000 đồng thu giữ của bị cáo).

- 01 xe mô tô Wave Alpha BKS 16K4-0874 giá trị 3.000.000 đồng của ông Cao Đức D mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại. Nay ông D không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

- Số tiền 500.000 bị cáo bán xe mô tô BKS 16K4-0874 cho anh H1; nay anh H1 không đề nghị bị cáo trả lại, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại bà Đỗ Thị V số tiền 306.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 220.000 đồng; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao bằng kim loại dài 33cm, lưỡi dao dài 20cm, rộng 5,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 25/11/2020, Cao Đức T đã có hành vi lén lút vào nhà ông Cao Đức D tại thôn Q, xã T, huyện K trộm cắp 01 xe mô tô Wave Alpha BKS 16K4-0874 trị giá 3.000.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 09/12/2020, tại quán bán hàng của bà Đỗ Thị V ở thôn N, xã Đ, huyện K, Cao Đức T có hành vi dùng tay trái cầm dao phay kê vào cổ bà V, dùng tay phải túm vai trái bà V đe dọa và cướp số tiền 306.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Cao Đức T đã thỏa mãn cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân tại bản án số 15 ngày 03/8/2018 bị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; do bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích; nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu; cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Về số tiền 306.000 đồng của bà Đỗ Thị V mà bị cáo chiếm đoạt, nay bà V yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên, được chấp nhận. Buộc bị cáo phải trả lại cho bà V số tiền 306.000 đồng (trong tổng số tiền 526.000 đồng thu giữ của bị cáo).

- 01 xe mô tô Wave Alpha BKS 16K4-0874 giá trị 3.000.000 đồng của ông Cao Đức D mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại. Nay ông D không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

- Số tiền 500.000 bị cáo bán xe mô tô BKS 16K4-0874 cho anh H1; nay anh H1 không yêu cầu bị cáo trả lại, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập kinh tế ổn định, tại phiên tòa Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 526.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có. Bà V yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 306.000 đồng, anh H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng. Do vậy, cần trả lại bà V số tiền 306.000 đồng, còn lại 220.000 đồng cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 dao bằng kim loại dài 33cm, lưỡi dao dài 20cm, rộng 5,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm là phương tiện dùng vào việc phạm tội; cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Trong vụ án này, anh Phạm Văn H1 mua xe mô tô BKS 16K4-0874 của bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có; bà Cao Thị S cho bị cáo mượn xe đạp nhưng không biết liền trước đó bị cáo vừa thực hiện hành vi phạm tội và đang chạy trốn, nên không xử lý là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Cao Đức T (tên gọi khác: Cao Đức Phụ) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 10 (mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại bà Đỗ Thị V số tiền 306.000đ (ba trăm linh sáu nghìn đồng) (theo biên lai thu tiền số 0002877 ngày 10/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng) (theo biên lai thu tiền số 0002877 ngày 10/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 33cm, lưỡi dao dài 20cm, rộng 5,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Ông M người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông H1 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đình Ngát**

**Khúc Thị Minh**

**Lưu Thanh Huyền**

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**



- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K + PV 06;
- Trại giam HP;
- THA hình sự + PC 10;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thanh Huyền**

